

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 215/2017/HSST

Ngày 28/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Kiều Chi và ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:198/2017/HSST ngày 06/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Th Niê** – Sinh năm: 1987,tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Y Y Ayũn, sinh năm: 1947 và con bà: H'M Niê, sinh năm: 1956; Bị cáo có vợ là H'W, sinh năm: 1987, có 01 con sinh năm: 2012.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến ngày 31/8/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Y Tr Kpă - Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Y P Niê- Sinh năm 1991(Có mặt)

Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Hồ Văn T – Sinh năm 1992(Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Võ Thị V - Sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

4. Ông Hồ Văn K- Sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

5. Anh Ba T- Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Thành H- Sinh năm 1975(Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Lê Xuân P- Sinh năm 1972(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Th Niê và anh Y Tr Kpă (sinh năm: 1992; trú tại: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) là bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng đầu tháng 12/2016, anh Y Tr Kpă đang uống cà phê với bạn tại quán cà phê H, địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, thì Y Th đến quán cà phê H. Tại đây Y Th hỏi mượn anh Y Tr xe mô tô biển số: 47H1-315.01, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, để đi công việc, nên Y Tr đã tin tưởng đồng ý cho Y Th mượn xe mô tô biển số: 47H1-315.01, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Y Tr Kpă, mục đích cho Y Th đi công việc, ngoài ra không có cam kết hay bất kỳ thoả thuận nào khác. Khi mượn được xe mô tô của anh Y Tr, Y Th điều khiển xe mô tô biển số: 47H1-315.01, đi đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk và sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Khoảng 01 tuần sau, vì cần tiền tiêu xài cá nhân, nên Y Th đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô biển số: 47H1-315.01, cho anh Hồ Văn T tại tiệm cầm đồ H, địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, do bà Võ Thị V (mẹ của Hồ Văn T) làm chủ, được số tiền: 8.000.000 đồng. Khi cầm cố Y Th đã viết một giấy cam kết cầm cố cho tiệm cầm đồ H. Đến ngày 27/01/2017, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Y Th quay lại tiệm cầm đồ H, lấy thêm số tiền 700.000 đồng và viết giấy bán xe mô tô biển số: 47H1-315.01, cho tiệm cầm đồ H. Tổng số tiền Y Th Niê có được từ việc chiếm đoạt xe mô tô biển số: 47H1-315.01, của anh Y Tr là 8.700.000 đồng. Số tiền này Y Th đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/02/2017, ông Hồ Văn K (cha của Hồ Văn T), đã bán chiếc xe mô tô biển số: 47H1-315.01, cho ông Ba T,

sinh năm: 1978, trú tại: Đường P, phường T, thành phố B, với giá 11.300.000 đồng. Sau khi mua xe, ông T đi làm thủ tục sang tên đổi chủ, theo quy định của pháp luật, thì phát hiện xe mô tô biển số 47H1-315.01, đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý.

Ngày 08/6/2017, ông Ba T đã tự nguyện giao nộp các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số: 47H1-315.01, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Y Tr Kpă và 01 giấy mua bán xe mô tô biển số: 47H1-315.01, với tiệm cầm đồ H, để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, còn thu giữ các tài sản của Y Th và của anh T gồm: 01 giấy bán xe, 01 giấy cam kết cầm đồ (đều do Y Th tự viết ra khi cầm cố trái phép xe mô tô biển số: 47H1-315.01), 01 giấy phép lái xe mô tô số: 660138021153, do sở giao thông vận tải Đắk Lắk cấp ngày 24/9/2013, mang tên Y Th Niê và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1320, màu đen, số Imei: 359180050509147, găng sim thuê bao số: 0945.988.517, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 154/KLĐG ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số: 47H1-315.01, số khung: 1219DY597162, số máy: HC12E5597245, trị giá: 13.200.000 đồng .

Quá trình điều tra xác định các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển số: 47H1-315.01 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 47H1-315.01, là tài sản thuộc sở hữu của anh Y Tr Kpă. Ngày 11/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Y Tr Kpă nhận quản lý, sử dụng.

Trong quá trình điều tra, anh Y Ph Niê (là anh vợ Y Th Niê), đã tự nguyện bồi thường cho anh Hồ Văn T, số tiền 8.700.000 đồng; Ông Hồ Văn K (là cha anh Hồ Văn T), đã bồi thường cho ông Ba T số tiền 11.300.000 đồng. ông Ba T và anh T không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 217/KSĐT-HS ngày 05/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Y Th Niê về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Y Th Niê đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Th Niê phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Th Niê từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển số: 47H1-315.01 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 47H1-315.01, cho anh Y Tr Kpă, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận anh Y Ph Niê (là anh vợ Y Th Niê), đã tự nguyện bồi thường cho anh Hồ Văn T số tiền 8.700.000 đồng (Số tiền anh T nhận cầm cố xe mô tô biển số: 47H1-315.01).

- Chấp nhận việc ông Hồ Văn K đã tự nguyện bồi thường cho ông Ba T số tiền 11.300.000 đồng (số tiền ông T mua chiếc xe mô tô biển số: 47H1-315.01).

- Tuyên trả lại cho bị cáo Y Th Niê, nhận sử dụng các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1320, màu đen và 01 giấy phép lái xe mô tô số 660138021153, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với ông Hồ Văn K, bà Võ Thị V, anh Hồ Văn T và anh Ba T, là những người nhận cầm cố, mua bán xe mô tô biển số: 47H1-315.01, nhưng tất cả những người này đều không biết chiếc xe do Y Th Niê phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp;

- Đối với bà Võ Thị V là chủ tiệm cầm đồ Hà T, để cho anh Hồ Văn T (là con bà V) nhận cầm cố xe mô tô biển số: 47H1-315.01, đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định:167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, về “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ”. Ngày 08/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với bà Võ Thị V số tiền 3.500.000 đồng, là phù hợp.

Bị cáo Y Th Niê không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận của bị cáo Y Th Niê tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng tháng 12/2016, tại quán cà phê H, địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, Y Th Niê đã mượn chiếc xe mô tô biển số 47H1-315.01 trị giá 13.200.000 đồng của anh Y Tr Kpă để đi công việc nhưng sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài, thì bị phát hiện. Hành vi của Y Th Niê đã thực hiện là đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ một triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới một triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;”

Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy đối với bị cáo phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Y Th Niê đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản thiệt hại không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo Y Th Niê là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 và khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển số: 47H1-315.01 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 47H1-315.01, cho anh Y Tr Kpă, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Y Th Niê, nhận sử dụng các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1320, màu đen và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 660138021153 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/9/2013 mang tên Y Th Niê.

- Đối với ông Hồ Văn K, bà Võ Thị V, anh Hồ Văn T và ông Ba T, là những người nhận cầm cố, mua bán xe mô tô biển số: 47H1-315.01, nhưng tất cả những người này đều không biết chiếc xe do Y Th Niê phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý; Đối với bà Võ Thị V là chủ tiệm cầm đồ H, để cho anh Hồ Văn T (là con bà V) nhận cầm cố xe mô tô biển số: 47H1-315.01, đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định: 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, về “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ”. Ngày 08/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với bà Võ Thị V số tiền 3.500.000 đồng, là phù hợp.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận anh Y Ph Niê (là anh vợ Y Th Niê), đã tự nguyện bồi thường cho anh Hồ Văn T số tiền 8.700.000 đồng (Số tiền anh T nhận cầm cố xe mô tô biển số: 47H1-315.01).

- Chấp nhận việc ông Hồ Văn K đã tự nguyện bồi thường cho ông Ba T số tiền 11.300.000 đồng (số tiền ông T mua chiếc xe mô tô biển số: 47H1-315.01).

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Y Th Niê phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Y Th Niê 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 và khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen, biển số: 47H1-315.01 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 47H1-315.01, cho anh Y Tr Kpă, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Tuyên trả cho bị cáo Y Th Niê, nhận sử dụng các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1320, màu đen và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 660138021153 do sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/9/2013 mang tên Y Th Niê.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

- Đối với ông Hồ Văn K, bà Võ Thị V, anh Hồ Văn T và ông Ba T, là những người nhận cầm cố, mua bán xe mô tô biển số: 47H1-315.01, nhưng tất cả những người này đều không biết chiếc xe do Y Th Niê phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý; Đối với bà Võ Thị V là chủ tiệm cầm đồ H, để cho anh Hồ Văn T (là con bà V) nhận cầm cố xe mô tô biển số: 47H1-315.01, đã vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định: 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, về “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ”. Ngày 08/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với bà Võ Thị V số tiền 3.500.000 đồng, là phù hợp

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận anh Y Ph Niê (là anh vợ Y Th Niê), đã tự nguyện bồi thường cho anh Hồ Văn T số tiền 8.700.000 đồng (Số tiền anh T nhận cầm cố xe mô tô biển số: 47H1-315.01).

- Chấp nhận việc ông Hồ Văn K đã tự nguyện bồi thường cho ông Ba T số tiền 11.300.000 đồng (số tiền ông T mua chiếc xe mô tô biển số: 47H1-315.01).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Th Niê phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp.B;THA phạt tù Tp.B;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc